TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH N**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***

Bản án số 12/2019/HSST
Ngày 05 tháng 3 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH N

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Hà Thiện Thành**

***Các hội thẩm nhân dân*:**

Ông **Đinh Công Hiến**

Ông **Đinh Duy Quyết**

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Bùi Hồng Mơ** - là thư ký Toà án nhân dân huyện V, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N tham gia phiên toà: Ông **Vũ Văn Diệu** - Kiểm sát viên

Ngày 05/3/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện V, tỉnh N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2019/HSST ngày 31/01/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2019, đối với bị cáo:

*** Đinh Công Q** *(Tên gọi khác không),* sinh năm 1985; tại xã T, huyện Q, tỉnh N; trú tại thôn T, xã T, huyện Q, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn P và bà Bùi Thị H; vợ Bùi Thị H, và có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2016; tiền án; tiền sự: Không;

Nhân thân: Quyết định số 427/QĐ-UBND ngày 18/01/2008, của UBND huyện Q, tỉnh N áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc, thời gian 24 tháng, đã chấp hành song ngày 24/01/2010;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/12/2018, chuyển tạm giam ngày 24/12/2018 tới nay, tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

*** Người có quyền, lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Ông **Bùi Văn T,** sinh năm 1976; trú tại thôn T, xã T, huyện Q, tỉnh N. (Vắng mặt tại phiên toà).

*** Người làm chứng:**

Anh **Vũ Văn V**, sinh năm 1983. Vắng mặt tại phiên tòa.

Anh **Trần Đức H**, sinh năm 1984. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Đinh Công Q là người thường xuyên sử dụng ma túy. Khoảng 21 giờ ngày 21/12/2018, do có nhu cầu sử dụng ma túy, nên Q điều khiển

xe mô tô biển kiểm soát 35N1-**** đi từ nhà đến khu vực cầu N thuộc địa phận xã Y, huyện Ý, tỉnh Đ gặp và đưa 400.000 đồng cho một người đàn ông không quen biết để mua heroine. Người đàn ông cầm tiền và đi bộ về phía thành phố Đ. Khoảng 10 phút sau, người đàn ông quay lại đưa cho Q 02 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng, bên trong đựng chất bột dạng cục màu trắng, tuy không mở ra kiểm tra, nhưng Q xác định đó là heroine, Q cầm ở tay trái rồi điều khiển xe mô tô quay về. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, khi Q điều khiển xe mô tô đến bến phà Đ thuộc địa phận thôn L, xã G, huyện V, tỉnh N thì gặp Tổ công tác Công an huyện V đang làm nhiệm vụ tại khu vực yêu cầu kiểm tra. Q đã tự nguyện giao nộp cho Tổ công tác 02 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng; Q khai nhận đó là 02 gói heroine mà Q vừa mua về để sử dụng. Thu giữ của Q 02 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng, bên trong đựng chất bột dạng cục màu trắng; 01 xe mô tô biển kiểm soát 35N1-****; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1190 và số tiền 270.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã niêm phong vật chứng là 02 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng, gửi đi giám định trọng lượng và chất ma túy ký hiệu M1, M2.

Ngày 24/12/2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N tiến hành mở niêm phong, cân xác định trọng lượng và chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 61/KLGĐ-PC09-MT ngày 24/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N, kết luận:

- Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi đi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,1869 gam, M2 có khối lượng 0,2001 gam. Tổng khối lượng chất bột dạng cục màu trắng là 0,3870 gam, là ma túy, loại Heroine.

Heroine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục I, có số thứ tự 9; Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

- *Hoàn lại đối tượng giám định, gồm*:

+ Chất bột dạng cục màu trắng gửi đi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,1084 gam; M2 có khối lượng 0,1268 gam, đều là ma túy, loại Heroine.

+ Toàn bộ vỏ bao gói niêm phong (*tất cả được niêm phong trong phong bì ghi số 61/KLGĐ-PC09-MT theo đúng quy định của pháp luật*)

Tại bản Cáo trạng số 19/CT-VKS-GV ngày 29/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố ***Đinh Công Q*** ra trước Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N để xét xử về tội **"Tàng trữ trái phép chất ma túy"**, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đinh Công Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xác nhận nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Bùi Văn T trong quá trình điều tra trình bày: Ông và Đinh Công Q là cậu cháu, ông không biết ngày 21/12/2018, Đinh Công Q mượn xe mô tô BKS 35N1 – ****, của ông để sử dụng xe làm phương tiện đi mua ma túy, sau khi vụ án xảy ra ông mới biết. Hiện nay, ông đã được cơ quan Công an trả lại chiếc xe mô tô BKS 35N1 – **** và ông không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N thực hành quyền công tố tại phiên tòa, phát biểu luận tội đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích đánh giá tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo ***Đinh Công Q*** phạm tội **"Tàng trữ trái phép chất ma túy"**. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đinh Công Q từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/12/2018.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ghi số 61/KLGĐ-PC09-MT, bên trong đựng: Chất bột màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,1084 gam; M2 có khối lượng 0,1268 gam và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong. 01 phong bì niêm phong theo quy định bên trong đựng 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu và 02 mảnh giấy bạc màu vàng, là vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và vật chứng không còn giá trị sử dụng.

Trả lại bị cáo Đinh Công Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1190 và số tiền 270.000 đồng, là tiền và tài sản không liên quan đến việc phạm tội, nhưng vẫn tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Đinh Công Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo

tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng của vụ án đã được thu hồi, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 21/12/2018, tại khu vực Bến phà Đ thuộc địa phận thôn L, xã G, huyện V, tỉnh N, bị cáo Đinh Công Q có hành vi cất giấu trái phép 0,3870 gam heroine, để sử dụng cho bản thân.

Bộ luật Hình sự quy định:

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma tuý

1. *Người nào tàng trữ trái phép chất ma tuý mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma tuý thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

a, …….;

b, …….;

c, Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến 05 gam;

…….

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3]. Hành vi của bị cáo Đinh Công Q đã nêu trên là phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma tuý, tác động rất xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội, là một trong các nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, gây ảnh hưởng đến sức khỏe, trí tuệ và sự phát triển bình thường của nòi giống, làm khánh kiệt kinh tế của người sử dụng chất ma túy, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm minh để giáo dục cải tạo bị cáo và là bài học răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Mức hình phạt áp dụng được căn cứ vào tính chất tội phạm, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án để quyết định cho phù hợp.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đinh Công Q không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đưa ra tại phiên tòa, đó là: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khai nhận hành vi phạm tội của mình trước khi bị phát hiện. Đây là các tình tiết được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7]. Về nhân thân: Bị cáo Đinh Công Q từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính, đã chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính trên hai năm, nên được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính theo quy định tại Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[8]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, t□ơng xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và nâng cao công tác phòng ngừa chung, để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[9]. Về hình phạt bổ sung: Xét bản thân bị cáo Đinh Công Q là ng□ời sử dụng ma túy, tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng, không mang tính vụ lợi, không có tài sản gì có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ xung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10]. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ của Đinh Công Q là 0,3870 gam Heroine. Sau khi lấy mẫu giám định, khối lượng Heroine còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,1084 gam; M2 có khối lượng 0,1268 gam và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong, đã được niêm phong trong phong bì ghi số 61/KLGĐ-PC09-MT. 01 phong bì niêm phong theo quy định bên trong đựng 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu và 02 mảnh giấy bạc màu vàng, là vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và vật chứng không còn giá trị sử dụng. Do vậy, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1190 và số tiền 270.000 đồng, thu giữ của Đinh Công Q, là tiền và tài sản không liên quan đến việc phạm tội. Do vậy, cần trả lại cho bị cáo Đinh Công Q, nhưng vẫn tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 xe mô tô Biểm kiểm soát 35N1-060.17, thu giữ của Đinh Công Q được bị cáo Q sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia viễn đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho ông Bùi Văn T. Do vậy, không đặt vấn đề giải quyết.

[11]. Về nguồn gốc số Heroine, bị cáo Q khai mua của người đàn ông tại khu vực cầu Non Nước thuộc địa phận xã Y, huyện Ý, tỉnh Đ. Tuy nhiên, Q không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không xác định được. Do đó, không đủ căn cứ để xử lý.

[12] ***Về án phí***: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] ***Về quyền kháng cáo***: Bị cáo, người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo ***Đinh Công Q*** phạm tội "***Tàng trữ trái phép chất ma túy***".

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Đinh Công Q** 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 21/12/2018.

2. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ghi số 61/KLGĐ-PC09-MT, bên trong đựng: Chất bột màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,1084 gam; M2 có khối lượng 0,1268 gam và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong. 01 phong bì niêm phong theo quy định bên trong đựng 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu và 02 mảnh giấy bạc màu vàng, là vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và vật chứng không còn giá trị sử dụng.

Trả lại bị cáo Đinh Công Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1190 và số tiền 270.000 đồng, là tiền và tài sản không liên quan đến việc phạm tội, nhưng vẫn tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án. (Số tiền trả lại cho bị cáo gửi tại tài sản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V. Đặc điểm các vật chứng tịch thu tiêu hủy và trả lại cho bị cáo theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29/01/2019, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V).

3. ***Về án phí:***

Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Đinh Công Q phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh N;
- VKSND tỉnh N;
- VKSND huyện V;
- Trại tạm giam CA tỉnh N;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Bị cáo; Ng- ời có QLNVLQ;
- L- u hồ sơ, văn phòng;
(Thông báo cho chính quyền địa ph- ơng nơi bị cáo c- trú).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thiện Thành